

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2019

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Tấn Đạt
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc tranh ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kha Thị V, sinh năm 1976 (có mặt).
 2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 (có mặt).
- Cùng địa chỉ ấp N, xã Y, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Kha Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà Kha Thị V và ông Nguyễn Văn M (sau đây gọi tắt là bà V, ông Minh) được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1996, không có

đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Minh thường uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình đối với bà V. Hai bên gia đình nhiều lần khuyên can nhưng ông Minh không sửa đổi nên vợ chồng sống ly thân từ ngày 11/02/2019 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông Minh.

Về con chung: Bà V và ông Minh có 01 người con tên Nguyễn Minh Mẫn, sinh năm 2000, giới tính nam, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Bà V và ông Minh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Ông Minh thống nhất với lời trình bày của bà V. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không trầm trọng, nên ông Minh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung nhưng đã trưởng thành nên ông Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản chung: Ông Minh, bà V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng minh nhân dân tên Kha Thị V (phô tô), giấy xác nhận nơi cư trú và bản tự khai ngày 02/4/2019.

Bị đơn cung cấp: Bản tự khai ngày 02/4/2019.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Kha Thị V giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Minh. Bị đơn ông Minh cho rằng lý do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do ông Minh đi chăn vịt chạy đồng, bà V không ra tiếp mà ở nhà lo ăn nhậu nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Bà V và ông Minh được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào năm 1996, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa bà V và ông Minh là không hợp pháp. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội

đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Kha Thị V với ông Nguyễn Văn M theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. *Về con chung*: Bà V và ông Minh có một người con tên Nguyễn Minh Mẫn, sinh năm 2000, con đã trưởng thành. Bà V, ông Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3]. *Về chia tài sản chung*: Bà V và ông Minh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000831 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Kha Thị V với ông Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Bà V và ông Minh có một người con chung nhưng đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

3. Về chia tài sản chung: Bà V, ông Minh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000831 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh KG;
- VKS ND huyện UMT;
- Chi cục THA huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh